

Số: 42/QĐ-HĐTV

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 4 năm 2014

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế trích lập, quản lý Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên và Người đại diện vốn Tổng Công ty Khánh Việt tại các doanh nghiệp**

### **HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT**

Căn cứ Quyết định số 2914/QĐ-UB ngày 13/11/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Phương án chuyển đổi và chuyển Tổng Công ty Khánh Việt thành Tổng Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khánh Việt;

Căn cứ Quyết định số 1922/QĐ-UB ngày 29/7/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh tên gọi của Tổng Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khánh Việt thành Tổng Công ty Khánh Việt;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Khánh Việt đã được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt theo Quyết định số 2932/QĐ-UB ngày 12/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09 tháng 09 năm 2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Thông tư số 221/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên và Người đại diện vốn Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 61/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 06 năm 2013 của Chính phủ về việc ban hành quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả



hoạt động và công khai thông tin tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 07 năm 2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Chính Phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07 tháng 06 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế trích lập, quản lý quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên và Người đại diện vốn Tổng Công ty Khánh Việt tại các doanh nghiệp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

**Điều 3.** Tổng Giám đốc Tổng Công ty Khánh Việt, Kiểm soát viên và Người đại diện vốn Tổng Công ty Khánh Việt tại các doanh nghiệp, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tổng Công ty Khánh Việt làm chủ sở hữu và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TV HẾTV, KSV TCT;
- Các Cty có cổ phần, vốn góp của TCT (p/h);
- Phòng KT, TCHC, Ban Kiểm soát nội bộ TCT;
- Lưu: VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Tường Anh**

**QUY CHẾ TRÍCH LẬP, QUẢN LÝ QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO,  
TIỀN THƯỜNG ĐỐI VỚI KIỂM SOÁT VIÊN VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN  
VỐN TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT TẠI CÁC DOANH NGHIỆP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/QĐ-HDTV ngày 28/4/2014  
của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Khánh Việt)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định việc trích lập, quản lý quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tổng Công ty Khánh Việt (sau đây viết tắt là Tổng Công ty) làm chủ sở hữu; Người đại diện vốn Tổng Công ty tại các doanh nghiệp; không áp dụng cho các chức danh làm việc theo chế độ hợp đồng kinh tế (hợp đồng lao động, hợp đồng ủy quyền).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Kiểm soát viên trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tổng Công ty làm chủ sở hữu.
2. Người đại diện theo ủy quyền được Tổng Công ty cử làm đại diện vốn Tổng Công ty tại các doanh nghiệp khác.
3. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tổng Công ty làm chủ sở hữu.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Một số từ ngữ trong Quy chế này được hiểu như sau:

1. Chủ sở hữu là Tổng Công ty.
2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tổng Công ty làm chủ sở hữu (sau đây viết tắt là công ty TNHH MTV) bao gồm các công ty con do Tổng Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ.
3. Doanh nghiệp khác là các công ty cổ phần, công ty liên doanh, công ty TNHH hai thành viên trở lên có vốn góp của Tổng Công ty.
4. Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tổng Công ty làm chủ sở hữu (sau đây viết tắt là Kiểm soát viên) là cá nhân do Tổng Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại để giúp Tổng Công ty kiểm soát việc tổ chức



thực hiện quyền, nghĩa vụ của Tổng Công ty, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và Giám đốc tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, việc chấp hành các quy định của Tổng Công ty, của pháp luật tại các đơn vị.

5. Người đại diện theo ủy quyền: là công nhân viên Tổng Công ty được Tổng Công ty ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Tổng Công ty tại doanh nghiệp khác (sau đây viết tắt là Người đại diện).

6. Người đại diện theo hợp đồng: là cá nhân được Tổng Công ty ký hợp đồng để thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Tổng Công ty tại doanh nghiệp khác (sau đây viết tắt là Người đại diện theo hợp đồng).

## **Chương II**

### **TRÍCH LẬP, QUẢN LÝ QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỜNG ĐỐI VỚI KIỂM SOÁT VIÊN VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN CỦA TỔNG CÔNG TY**

#### **Điều 4. Thành lập, phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện vốn Tổng Công ty**

Tổng Công ty thành lập và phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện vốn Tổng Công ty. Quỹ này do Tổng Công ty quản lý để tiếp nhận tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện Tổng Công ty.

#### **Điều 5. Trích lập quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện vốn Tổng Công ty**

1. Quý I hàng năm, căn cứ chế độ quy định, doanh nghiệp xác định số tiền lương, thù lao theo kế hoạch phải trả cho Kiểm soát viên; đối với Người đại diện vốn Tổng Công ty thì căn cứ vào nghị quyết đại hội cổ đông của doanh nghiệp, để làm cơ sở trích vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, trường hợp nghị quyết đại hội cổ đông của doanh nghiệp có sau quý I thì doanh nghiệp tạm xác định số tiền lương, thù lao phải trả cho Người đại diện vốn Tổng Công ty để trích vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bằng mức kế hoạch của năm trước liền kề, sau khi có nghị quyết đại hội cổ đông thì doanh nghiệp thực hiện điều chỉnh số tiền lương, thù lao theo kế hoạch phải trả cho Người đại diện vốn Tổng Công ty theo nghị quyết đại hội cổ đông.

2. Trước ngày 15 tháng đầu của từng quý, doanh nghiệp thực hiện chuyển số tiền lương, thù lao theo quý về quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện vốn Tổng Công ty.

3. Cuối năm khi có quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của Kiểm soát viên và Người đại diện vốn Tổng Công ty, doanh nghiệp thực hiện trích bổ sung vào

chi phí đề có nguồn bổ sung chuyển về quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện vốn Tổng Công ty đối với trường hợp số quyết toán cao hơn số tạm trích. Trường hợp số tạm trích cao hơn số quyết toán thì doanh nghiệp thực hiện hạch toán giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm khoản chênh lệch giữa số tạm trích đầu năm và số quyết toán, đồng thời doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo đề Tổng Công ty biết và chuyển trả lại khoản chênh lệch.

4. Tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện vốn Tổng Công ty: Công ty TNHH MTV, doanh nghiệp khác quyết định chi thưởng cho Kiểm soát viên, Người đại diện vốn Tổng Công ty cùng thời điểm với quyết định chi thưởng cho viên chức quản lý, cán bộ công nhân viên của công ty và thực hiện chuyển tiền thưởng phải trả cho Kiểm soát viên, Người đại diện vốn Tổng Công ty về quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện vốn Tổng Công ty.

#### **Điều 6. Quản lý quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện vốn Tổng Công ty**

1. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện vốn Tổng Công ty được theo dõi chi tiết trên sổ kế toán của Tổng Công ty.

2. Các công ty TNHH MTV và các doanh nghiệp khác chuyển tiền về quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện vốn Tổng Công ty theo thông tin như sau:

Tên đơn vị thụ hưởng: Tổng Công ty Khánh Việt.

Số tài khoản : 102010000427904, tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Chi nhánh Khánh Hòa.

#### **Điều 7. Chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện vốn Tổng Công ty**

1. Căn cứ kết quả đánh giá hoàn thành nhiệm vụ Kiểm soát viên và Người đại diện của Tổng Công ty; căn cứ vào tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao, kết quả, hiệu quả làm việc của Kiểm soát viên và Người đại diện, Tổng Công ty quyết định mức chi trả tiền lương, thù lao cho Kiểm soát viên, Người đại diện.

Hàng tháng, Kiểm soát viên và Người đại diện được chi trả 80% của số tiền lương, thù lao theo kế hoạch năm chia 12 tháng; số còn lại (theo số quyết toán lương của doanh nghiệp) được chi trả vào cuối năm trên cơ sở mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao do Tổng Công ty đánh giá, cụ thể như sau:

a) Kiểm soát viên và Người đại diện được đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên sẽ được chi trả phần tiền lương, thù lao còn lại.

b) Kiểm soát viên, Người đại diện bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ sẽ không được chi trả phần tiền lương, thù lao còn lại.

2. Thù lao Kiểm soát viên không chuyên trách, Người đại diện vốn không chuyên trách được tính theo công việc và thời gian làm việc, nhưng không vượt quá 20% tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách, Người đại diện vốn chuyên trách. Trường hợp người được cử tham gia Kiểm soát viên không chuyên trách, Người đại diện vốn không chuyên trách tại nhiều công ty TNHH MTV, doanh nghiệp khác thì mức chi tối đa không được vượt quá 50% mức tiền lương thực tế đang hưởng tại Tổng Công ty.

Trường hợp 50% mức tiền lương thực tế của Kiểm soát viên, Người đại diện đang hưởng tại Tổng Công ty thấp hơn 20% tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách, Người đại diện vốn chuyên trách thì Tổng Công ty quyết định mức chi thù lao cho Kiểm soát viên không chuyên trách, Người đại diện vốn không chuyên trách theo mức khống chế không vượt quá 20% tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách tại công ty TNHH MTV, Người đại diện vốn chuyên trách ở doanh nghiệp khác.

Trường hợp công ty TNHH MTV không có Kiểm soát viên chuyên trách thì thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách được tính tương ứng không quá 20% tiền lương của Phó tổng giám đốc, Phó giám đốc. Trường hợp doanh nghiệp khác không có Người đại diện chuyên trách thì thù lao của Người đại diện không chuyên trách được tính tương ứng không quá 20% mức lương của người giữ chức vụ tương đương với Người đại diện tại doanh nghiệp đó.

3. Hàng năm, căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao, Tổng Công ty quyết định chi thưởng cho Kiểm soát viên, Người đại diện 90% mức tiền thưởng mà Kiểm soát viên, Người đại diện được hưởng.

10% quỹ tiền thưởng còn lại được lập thành quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ, dùng để thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả nhiệm kỳ của từng Kiểm soát viên, Người đại diện do Hội đồng thành viên Tổng Công ty đánh giá, cụ thể như sau:

- Trường hợp Kiểm soát viên, Người đại diện hoàn thành, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ 50% thời gian nhiệm kỳ trở lên thì được hưởng toàn bộ phần tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ. Ngược lại thì không được hưởng phần tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ.

- Trường hợp chưa kết thúc nhiệm kỳ nhưng Kiểm soát viên, Người đại diện không tiếp tục thực hiện nhiệm vụ do được điều động làm công tác khác hoặc nghỉ hưu, nghỉ chế độ thì Tổng Công ty xem xét, quyết định mức chi trả cụ thể đối với phần tiền thưởng 10% còn lại tương ứng với khoảng thời gian tham gia làm Kiểm soát viên, Người đại diện.

4. Cuối năm, Tổng Công ty quyết định kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên, Người đại diện để làm căn cứ chi trả (phần còn lại) tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên, Người đại diện. Số

39  
G  
TY  
VII  
T. KH&P

đư quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện vốn nhà nước còn đư được chuyển năm sau để sử dụng tiếp.

5. Cuối quý 1 của năm sau, Tổng Công ty công khai kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên, Người đại diện; quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện vốn nhà nước; mức tiền lương, thù lao, tiền thưởng và thu nhập bình quân hàng tháng, năm (năm trước liền kề) của Kiểm soát viên, Người đại diện trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký quyết định ban hành Quy chế. Các chế độ quy định tại Quy chế này đư áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 trở đi.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cá nhân, đơn vị phản ánh kịp thời về Tổng Công ty để nghiên cứu, giải quyết./.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Tường Anh**